



THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

1. Thị trường tài chính là gì?

- ***TTTC là nơi diễn ra việc chuyển giao các nguồn tài chính một cách trực tiếp hoặc gián tiếp giữa các chủ thể kinh tế với nhau thông qua những phương thức giao dịch và công cụ tài chính nhất định nhằm thoả mãn quan hệ cung-cầu về vốn và nhằm mục đích kiếm lời.***

3. Chức năng của thị trường TC

- Dẫn vốn từ nơi thừa sang nơi thiếu
- Cung cấp khả năng thanh khoản cho các chứng khoán
- Cung cấp thông tin kinh tế' và đánh giá giá trị doanh nghiệp
- Là môi trường để nhà nước thực hiện chính sách tiền tệ

4. ĐK cần thiết để phát triển TTTC

- (i) Nền KT h.hoá phát triển, tiền tệ ổn định***
- (ii) Hàng hoá của TTTC phải đa dạng, phong phú.***
- (iii) Phát triển các trung gian TC.***
- (iv) Hoàn thiện hệ thống PL làm cơ sở hoạt động và kiểm soát TTTC, có tổ chức QLNN để điều khiển, giám sát TTTC.***
- (v) Tạo được cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống thông tin kinh tế phục vụ cho hoạt động của TTTC.***
- (vi) Có đội ngũ các nhà KD, các nhà QL am hiểu các kiến thức của TTTC.***

2. Phân loại thị trường tài chính

- **Theo phương thức huy động nguồn TC:**

- **Thị trường nợ:** Thị trường trong đó người cần vốn huy động dựa trên việc phát hành các công cụ nợ như trái phiếu, tín phiếu....

Đi vay theo phương thức hoàn trả cả gốc và lãi.

- **Thị trường vốn cổ phần:** Thị trường trong đó người huy động vốn bằng cách phát hành các cổ phiếu bán cho những người có vốn.

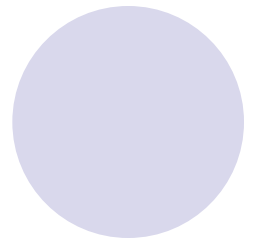
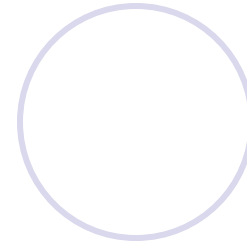
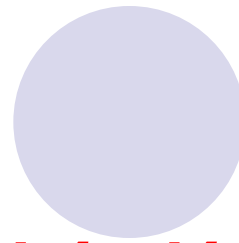
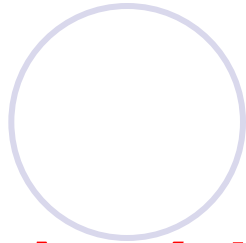
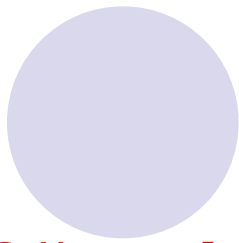
Góp vốn theo phương thức lời ăn lỗ chịu.

- ***Theo sự luân chuyển các nguồn TC:***

- **Thị trường sơ cấp:** Nơi các hàng hóa là những chứng khoán mới phát hành và được mua lần đầu tiên.

Thành viên tham gia giới hạn: Kho bạc NN, NHTW, các công ty phát hành, các NHTM, các tổ chức trung gian tài chính....

- **Thị trường thứ cấp:** thị trường giao dịch các công cụ tài chính sau khi chúng đã được phát hành trên thị trường sơ cấp.



- ***Căn cứ vào tính chất pháp lý:***

- **Thị trường chính thức:** thị trường trong đó các chủ thể chính thức hoạt động và được điều chỉnh theo luật về TTTC, và thường được cơ quan chủ quan (như Ủy ban chứng khoán) giám sát.
- **Thị trường phi chính thức:** Hoạt động theo sự thỏa thuận giữa người mua và người bán theo quy luật cung cầu trên thị trường.

- ***Căn cứ vào thời hạn sử dụng nguồn TC:***

- **Thị trường tiền tệ:** Thị trường phát hành và mua bán các công cụ tài chính ngắn hạn.
- **Thị trường vốn:** Thị trường phát hành và mua bán các công cụ tài chính có kỳ hạn trên một năm, nơi giải quyết cung cầu về vốn trung và dài hạn.

5. Các công cụ chủ yếu của thị trường tài chính

KN: Đó là các công cụ mà thông qua nó nguồn tài chính được chuyển từ chủ thể này sang chủ thể khác.

Bao gồm:

- Các công cụ chủ yếu của thị trường tiền tệ***
- Các công cụ chủ yếu của thị trường chứng khoán.***

5.1. Công cụ chủ yếu của TT tiền tệ

a) **Tín phiếu kho bạc** (*Treasury Bill- TB*):

b) *Kho bạc NN*

c) *Thiếu hụt NSNN*

d) *Thời hạn: 3, 6, 9 tháng đến 1 năm.*

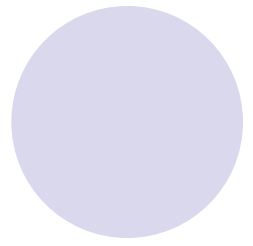
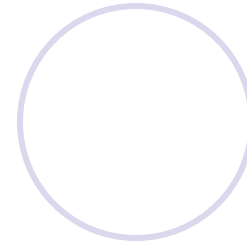
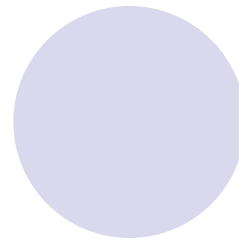
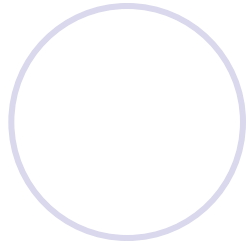
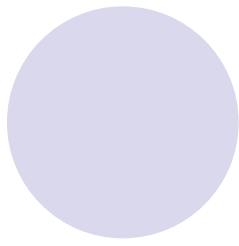
e) *Rủi ro thấp*

b) Chứng chỉ tiền gửi ngân hàng có thể chuyển nhượng được (*Negotiable Bank Certificate of Deposit- NCDs*).

NHTM bán cho người gửi tiền

Phát hành theo mệnh giá

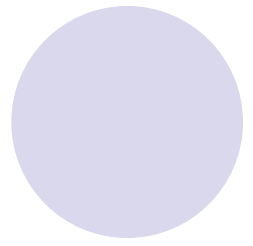
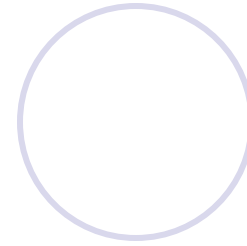
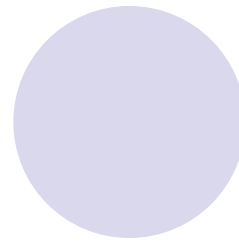
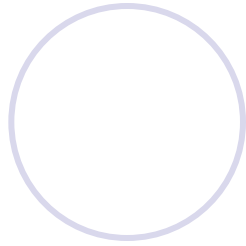
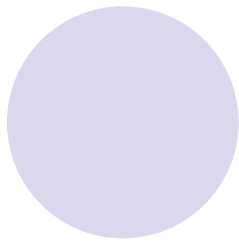
Phát hành dưới hình thức chiết khấu.



c) Thương phiếu (Commercial Paper- CP):
*lệnh yêu cầu thanh toán hoặc cam kết
thanh toán một số tiền nhất định.*

*Hối phiếu: phiếu ghi nợ của người bán
hàng trả chậm, cung ứng dịch vụ, người
xuất khẩu.*

*Lệnh phiếu: Phiếu nhận nợ do người thiếu
nợ ký phát cho chủ nợ.*

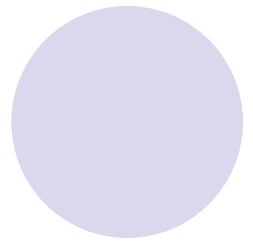
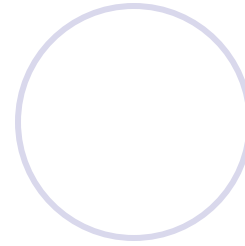
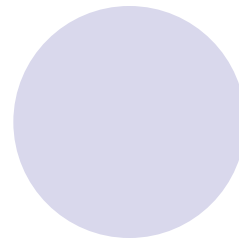
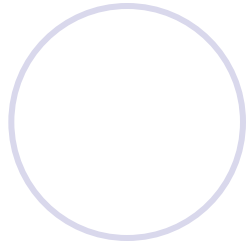
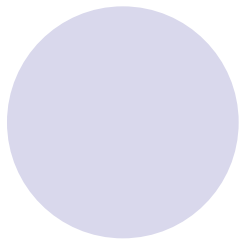


d) Chấp phiếu của ngân hàng (*Banker's Acceptance- BA*).

Công ty nợ có tài khoản tại NH hoặc Ngân hàng chấp nhận cho vay và hưởng lệ phí đảm bảo.

Trong trường hợp công ty nợ phá sản, ngân hàng đứng ra thanh toán.

Uy tín cao và dễ dàng chuyển nhượng.



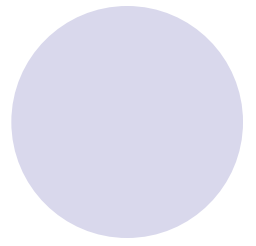
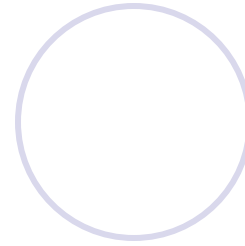
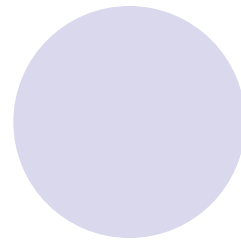
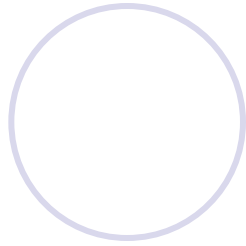
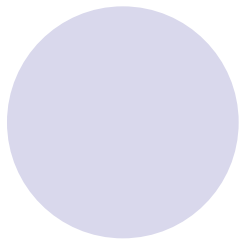
e) Các hợp đồng mua lại (Repo).

Là những khoản vay ngắn hạn, trong đó có một lượng tín phiếu kho bạc được dùng làm vật đảm bảo cho khoản vay.

Người vay cam kết trả theo giá cũ + lãi.

Thời hạn < 2 tuần.

NHTM không phải áp dụng dự trữ bắt buộc → Chi phí thấp



f) Tín phiếu ngân hàng trung ương
(*Central Bank Bill- CBB*)

*Do NHTW phát hành nhằm điều hòa
lượng tiền cung ứng.*

g) Đô la Châu Âu (*Euro dollars*)

6. Các chủ thể tham gia trên TTTC

- Các chủ thể tham gia TT tiền tệ:

a) NHTU: quản lý và điều hành thị trường.

b) Các NHTM → *vai trò chủ lực trên TT tiền tệ:*
duy trì khả năng thanh toán, hoặc tận dụng
vốn nhàn rỗi trong nền KT để kiếm lời.

c) Kho bạc NN

d) Các nhà đầu tư: DN, hộ gia đình và các cá nhân

e) Các tổ chức tài chính phi ngân hàng

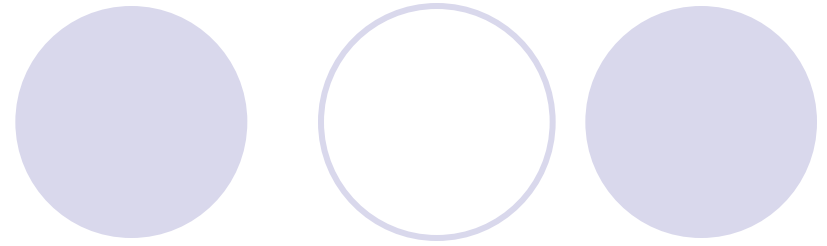
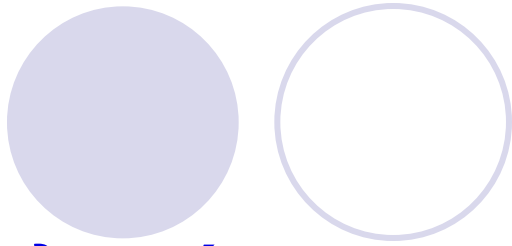
f) Các nhà môi giới và kinh doanh

5.2. Công cụ của thị trường vốn

a) Cổ phiếu (Stock)

- Cổ phiếu là CK chứng nhận số vốn đã góp vào c.ty CP và quyền lợi của người sở hữu CK đó đối với c.ty CP.
- Người sở hữu
- Mệnh giá
- Thị giá: quan hệ cung cầu. (phụ thuộc môi trường kinh tế, tâm lý).
- Lợi tức: giá cổ phiếu tăng, cổ tức.

Cổ phiếu có 2 loại là: cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi.



- **Cổ phiếu thường:**

- Cổ tức
- Bỏ phiếu: hội đồng quản trị, hoạt động của công ty
- Kiểm tra sổ sách
- Được chia tài sản

Cổ phiếu ưu đãi:

Cổ tức cố định. Nhưng thị giá vẫn phụ thuộc lãi suất trái phiếu kho bạc và tình hình tài chính của công ty.

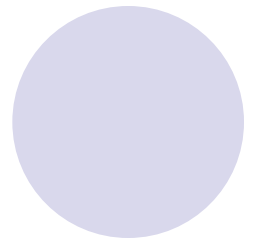
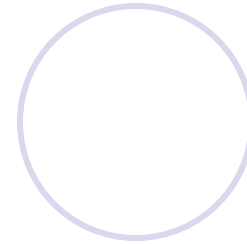
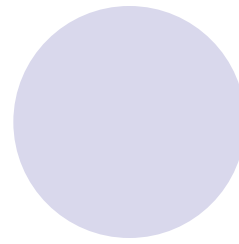
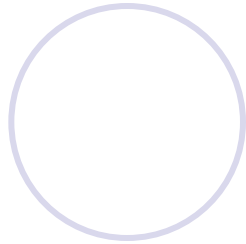
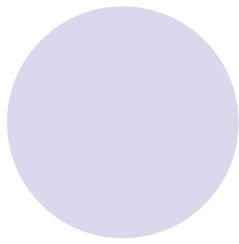
Nhận cổ tức trước cổ đông có cổ phiếu thường.

Không được quyền bỏ phiếu hoặc tham gia các quyết định.



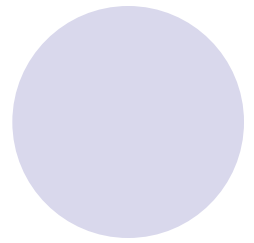
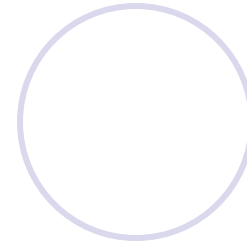
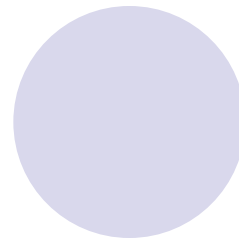
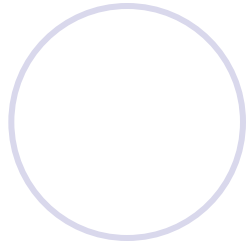
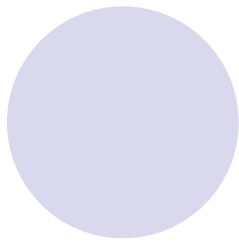
b) Trái phiếu (Bond)

- là một loại CK nợ, chứng nhận khoản vay do người đi vay phát hành cam kết trả lợi tức và hoàn trả vốn vay theo một thời hạn nhất định cho người sở hữu CK.
- **Trái phiếu CP:** công trái, trái phiếu công trình, trái phiếu kho bạc dài hạn, trái phiếu quốc tế.....
- **Trái phiếu của ngân hàng và các tổ chức tài chính phát hành:** mở rộng quy mô
- **Trái phiếu công ty:** đầu tư tài sản cố định.



c) Các CK phái sinh

là các chứng từ có giá có nguồn gốc từ các CK đang lưu hành, như: chứng quyền, hợp đồng quyền lựa chọn, hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi.



- **Các chủ thể tham gia TTCK:**
- **Chủ thể phát hành CK:** là những chủ thể có nhu cầu về vốn đầu tư và được Nhà nước cho phép phát hành CK để huy động vốn.
- **Người đầu tư:** đó là những người có vốn nhàn rỗi và họ muốn mua CK để kiếm lời.
- **Các công ty KD trên TTCK:** là trung gian kết nối nguồn cung - cầu về CK.
- **Người tổ chức thị trường:** Ban điều hành của các sở giao dịch CK.

7. TTTC VIỆT NAM

1. Thị trường tiền tệ của Việt Nam:

→ chính thức ra đời năm 1990 sau khi hệ thống NH 1 cấp của Việt Nam chính thức chuyển sang mô hình hệ thống NH 2 cấp.

● Các bộ phận cấu thành:

- ***TT tiền gửi (tín dụng):*** hình thành năm 1990 (sau khi hệ thống NH 1 cấp chính thức chuyển sang mô hình 2 cấp).
- ***TT nội tệ liên ngân hàng (LNH):*** thành lập ngày 10/3/1993, chính thức h.động từ đầu năm 1994.
- ***TT ngoại tệ LNH:*** thành lập ngày 20/9/1994.
- ***TT tín phiếu kho bạc:*** chính thức hoạt động tháng 6/1995.
- ***TT mở:*** chính thức hoạt động ngày 12/7/2000.

2. Thị trường vốn Việt Nam (TTCK)

- **Trung tâm giao dịch chứng khoán (TTGDCK) TP Hồ Chí Minh:** mở phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 28/7/2000 → tổ chức theo mô hình tập trung với quy mô nhỏ.
- **Trung tâm giao dịch CK Hà nội:** được khai trương ngày 8/3/2005 → là thị trường phi tập trung (OTC) → dành cho của các DN vừa và nhỏ.
- **Đặc điểm:** còn mang tính sơ khai, quy mô còn quá nhỏ bé, hàng hoá còn ít về số lượng, kém về chất lượng, nghèo nàn về chủng loại.